TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:30/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 8 - 2024
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nghị và bà Kiều Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đầu Xuân Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1991;

Địa chỉ cư trú:Thôn H, xã G, huyện S, thành phố Hà Nội, có mặt.

Bị đơn: Anh Phan Văn C, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn H, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 02 tháng 5 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C chị kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 31/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê trọ ở Sóc Sơn, Hà Nội. Khoảng năm 2019 do anh C bị bệnh nên vợ chồng chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn Ngọc Hà, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ở. Khoảng cuối năm 2021 thì vợ chồng chị có thuê cửa hàng để bán sữa bỉm, anh C là người bán hàng còn chị đi làm công ty, nhưng vẫn ở cùng bố mẹ đẻ chị. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thời

gian đầu bình thường. Đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C thường xuyên đi uống rượu về khuya và chửi, đánh chị. Gia đình chị có khuyên bảo nhưng anh C vẫn không thay đổi. Giữa năm 2023 anh C về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn Hợp Hòa ở, còn chị vẫn sống cùng bố mẹ chị ở Sóc Sơn, Hà Nội. Chị và anh C đã sống ly thân từ giữa năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa chị và anh C không gặp gỡ hay điện thoại gì để hàn gắn quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là cháu Phan Nhật A, sinh ngày 15/4/2023. Hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhật A, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ, công sức và đất canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Phan Văn C trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của chị P về thời gian và thủ tục kết hôn, thời gian anh chị về nhà bố mẹ đẻ chị P ở là đúng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thời gian đầu bình thường. Đến tháng 5/2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chơi tiền ảo dẫn đến nợ nần. Đến tháng 10/2023 anh về gia đình anh ở thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương làm ăn và sinh sống, anh và chị P sống ly thân nhau từ tháng 10/2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh có đến gặp chị P 01 lần để hàn gắn quan hệ tình cảm nhưng chị Pđi làm. Nay chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị P nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị P có 01 con chung là cháu Phan Nhật A, sinh ngày 15/4/2023. Hiện nay cháu đang ở với chị P. Nếu ly hôn anh để chị P được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhật A, anh cấp dưỡng nuôi con chung từ 1.500.000đồng đến 3.000.000đồng

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ, công sức và đất canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Phan Văn C. Về con chung giao cháu Phan Nhật A, sinh ngày 15/4/2023 cho chị P tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. nên Tòa án nhân dân huyện Tam Dương thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị P, anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hợp Hòa nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C là hợp pháp. Quá trình chung sống qua thu thập chứng cứ và lời trình bày của chị P, anh C đều xác định anh chị có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày và việc anh C chơi bời dẫn đến nợ nần. Nhiều lần vợ chồng cãi nhau. Có nhiều lần anh đã đánh chị. Chị P xin ly hôn nhưng anh C không đồng ý. Thấy rằng, anh chị đã ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay trong thời gian sống ly thân cả hai bên đều không có biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị P được ly hôn anh C là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Chị P, anh C xác định có 01 con chung là Phan Nhật A, sinh ngày 15/4/2023, hiện nay đang ở với chị P. Khi ly hôn chị P đề nghị được nuôi con, phía anh C nếu vợ chồng ly hôn anh đồng ý cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật A. Chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung

[5]. Về tài sản chung, khoản nợ chung, khoản có chung, tài sản riêng, công sức, đất canh tác: Do chị P và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Phan Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Nhật A, sinh ngày 15/4/2023 cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, khoản nợ chung, khoản có chung, tài sản riêng,công sức, đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007009 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

5.Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Các đương sự.
- UBND xã TT Hợp Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc